



DOI:10.22144/ctujos.2025.179

## PHÂN TÍCH THÁI ĐỘ CỦA CHA MẸ VỀ BẠO LỰC TRẺ EM TRONG GIA ĐÌNH LAO ĐỘNG NHẬP CƯ

Đỗ Thị Nga<sup>1</sup> và Nguyễn Ánh Minh<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>2</sup>Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ (Corresponding author): naminh@ctu.edu.vn

### Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 01/04/2025

Sửa bài (Revised): 02/09/2025

Duyệt đăng (Accepted): 21/10/2025

**Title:** Analyzing parental perceptions and attitudes toward Child abuse in Migrant labor families

**Author:** Do Thi Nga<sup>1</sup> and Nguyen Anh Minh<sup>2\*</sup>

**Affiliation(s):** <sup>1</sup>Faculty of Social Work, Anthropology, and Sociology, University of Social Sciences and Humanities, Ho Chi Minh city, Vietnam National University, Viet Nam; <sup>2</sup>School of Political Science, Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Viet Nam

### TÓM TẮT

Bạo lực trẻ em trong gia đình là vấn đề xã hội nghiêm trọng, đặc biệt trong các gia đình nhập cư – nhóm chịu nhiều áp lực về kinh tế, văn hóa và môi trường sống. Trong nghiên cứu, 151 phụ huynh nhập cư tại phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh được khảo sát nhằm đánh giá thái độ của họ đối với bạo lực trẻ em và đề xuất các giải pháp giáo dục không bạo lực. Kết quả cho thấy phần lớn phụ huynh nhận thức đúng về bạo lực trẻ em, tuy nhiên vẫn còn quan điểm lệch lạc, cho rằng quát mắng, kiểm soát tài chính hoặc cô lập trẻ không phải là hành vi bạo lực. Từ đó, việc nâng cao nhận thức của phụ huynh thông qua chương trình truyền thông cộng đồng, hỗ trợ tâm lý cho phụ huynh và chuyển hoá hành vi được đề xuất trong nghiên cứu nhằm giảm thiểu nguy cơ bạo lực trẻ em trong gia đình.

**Từ khóa:** Bạo lực trẻ em, cha mẹ, gia đình nhập cư, nhận thức, thái độ

### ABSTRACT

Child abuse in the family is a serious social issue, particularly in migrant families who face various pressures related to economic hardship, cultural differences, and living conditions. This study surveyed 151 migrant parents in Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, to assess their attitudes toward child abuse and to propose non-violent parenting solutions. The findings show that most parents have a correct understanding of child abuse; however, some misconceptions persist. Certain behaviors, such as yelling at children, controlling their finances, or isolating them, are not always recognized as abusive by some parents. Based on these results, the study recommends raising parents' awareness through community communication programs, providing psychological support for parents, and promoting behavioral change to reduce the risk of child abuse within families.

**Keywords:** Awareness, attitudes, child abuse, migrant labour families, parents

## 1. GIỚI THIỆU

Bạo lực trẻ em trong gia đình là một vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển thể chất, tâm lý và nhân cách của trẻ (Le, 2023). Đặc biệt, trong các gia đình nhập cư - nhóm đối tượng chịu nhiều tác động về kinh tế, văn hóa và xã hội thì nguy cơ trẻ em bị bạo lực càng gia tăng (Nguyen et al., 2022). Theo Quốc hội (2014), cha mẹ có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái, đảm bảo sự phát triển toàn diện. Trong bối cảnh gia đình nhập cư, những áp lực về kinh tế, điều kiện sống không ổn định và sự thiếu kết nối với các dịch vụ xã hội càng làm gia tăng nguy cơ bạo lực (Conger, 1992; Pham & Hoang, 2018). Nhiều cha mẹ nhập cư quan niệm rằng bạo lực thể chất, quát mắng hay kiểm soát chặt chẽ là phương pháp giáo dục cần thiết, đồng thời xem con cái như tài sản riêng của mình. Bên cạnh đó, sự thiếu hụt các chương trình hỗ trợ giáo dục gia đình và nhận thức hạn chế về quyền trẻ em khiến tình trạng này trở nên khó kiểm soát (Le, 2007).

Theo Luật Trẻ em Việt Nam (2016), bạo lực trẻ em được định nghĩa là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần trẻ em (National Assembly, 2016). Bên cạnh đó, trong phạm vi nghiên cứu này thì bạo lực gia đình được hiểu là mọi hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần và kinh tế đối với trẻ em. Khái niệm này phù hợp với Luật Phòng, chống bạo lực gia đình của Việt Nam và định nghĩa của Tổ chức Y tế Thế giới (National Assembly, 2022; World Health Organization [WHO], 2010), nhấn mạnh rằng bạo lực không chỉ bao gồm hành vi thể chất mà còn bao gồm các hình thức bạo lực tinh thần, tình dục, kiểm soát kinh tế và sự bỏ mặc.

Nhiều bằng chứng quốc tế và trong nước cho thấy bạo lực trẻ em trong gia đình vẫn là một vấn đề nghiêm trọng. Tại Trung Quốc, Qiu et al. (2024) khảo sát 396 trẻ em “bị bỏ lại” dưới 6 tuổi cho thấy 72,7% chịu kỷ luật bạo lực, trong đó trừng phạt thể chất và xâm hại tâm lý chiếm tỷ lệ cao. Đặc biệt, các triệu chứng trầm cảm của người chăm sóc làm gia tăng nguy cơ sử dụng bạo lực thông qua thái độ nuôi dạy tiêu cực. Trong cộng đồng di cư quốc tế, LeBrun et al. (2015) chỉ ra rằng không thể ngoại suy kết quả từ dân số chung sang nhóm gia đình nhập cư và tị nạn do họ phải đối diện với nhiều rủi ro đặc thù như: bất ổn nhập cư, nghèo đói, căng thẳng tái định cư và xung đột văn hóa. Ở Việt Nam, nghiên cứu VPM-

2014 với 1.851 học sinh trung học cho thấy 83% từng trải qua ít nhất một hình thức ngược đãi, trong đó lạm dụng cảm xúc (59,9%) và bạo lực thể chất (38,5%) phổ biến nhất; so sánh với Hà Lan, hầu hết các loại ngược đãi (trừ xâm hại tình dục) đều cao hơn đáng kể (Tran et al., 2017). Báo cáo của UNICEF – ASEAN cũng nhấn mạnh trẻ em trong gia đình nhập cư hoặc bị bỏ lại dễ chịu tác động kép, vừa thiếu sự quan tâm chăm sóc, vừa đối diện nguy cơ lao động trẻ em, bóc lột và bạo lực (Smith & Hamilton, 2023). Ngoài ra, bằng chứng từ đại dịch COVID-19 cho thấy mối quan hệ cha mẹ – con và cách thức kỷ luật có ảnh hưởng lớn đến nguy cơ hành vi lệch chuẩn: nghiên cứu trên 2.084 học sinh Hà Nội cho thấy tỷ lệ rối loạn chơi game là 11,6%, trong đó quan hệ cha mẹ – con tích cực có tác dụng bảo vệ, còn giám sát thiếu lành mạnh hoặc kỷ luật bạo lực làm tăng nguy cơ (Cuong et al., 2021). Tổng hợp lại, các nghiên cứu đều cho thấy bạo lực trẻ em trong gia đình vẫn phổ biến, nhóm trẻ em trong gia đình nhập cư có nguy cơ cao hơn nhưng ít được nghiên cứu riêng biệt và mối liên hệ giữa nhận thức – thái độ – hành vi của cha mẹ nhập cư đối với bạo lực trẻ em vẫn là khoảng trống cần được bổ sung.

Khoảng trống này đặt ra nhu cầu cần thiết phải nghiên cứu thực tiễn nhận thức và thái độ của cha mẹ nhập cư đối với bạo lực trẻ em, nhằm bổ sung bằng chứng khoa học cho lĩnh vực nghiên cứu và đề xuất giải pháp phù hợp trong bối cảnh chính sách hiện nay. Do đó, nhận thức và thái độ của cha mẹ trong các gia đình nhập cư đối với bạo lực trẻ em được tập trung đánh giá trong nghiên cứu nhằm cung cấp dữ liệu thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức, cải thiện phương pháp giáo dục không bạo lực.

Để đạt được kết quả, khung phân tích thái độ dựa trên mô hình ba thành phần được sử dụng, theo đó thái độ được cấu thành từ ba yếu tố: nhận thức (cognitive), xúc cảm (affective) và hành vi (behavioral) (Rosenberg & Hovland, 1960; Eagly & Chaiken, 1993). Việc vận dụng khung này cho phép phân tích sự thống nhất hay mâu thuẫn giữa hiểu biết, cảm xúc và phản ứng thực tế của cha mẹ đối với bạo lực trẻ em.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại phường Thù Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là trung tâm hành chính - chính trị của thành phố và cũng là địa bàn tập trung đông dân cư, nhiều khu công nghiệp, dịch vụ và cơ sở hạ tầng giáo dục.

Thủ Dầu Một được biết đến là tỉnh có tỷ lệ dân nhập cư cao nhất cả nước, chiếm hơn 50% tổng dân số (General Statistics Office of Vietnam, 2021). Lực lượng lao động nhập cư chủ yếu đến từ khu vực Tây Nam Bộ và miền Trung, làm việc trong các ngành công nghiệp chế biến, sản xuất và dịch vụ (Department of Labor, Invalids, and Social Affairs of Bình Duong Province, 2023). Song song đó, hệ thống giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhóm lao động này. Tính đến tháng 3 năm 2024, toàn tỉnh có 438 trường mầm non (118 công lập, 320 tư thục) cùng 657 cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục, chăm sóc hơn 115.700 trẻ (Bình Duong Newspaper, 2024).

Việc lựa chọn phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh làm địa điểm nghiên cứu xuất phát từ những đặc điểm trên: dân số cơ học tăng nhanh, tỷ lệ lao động nhập cư lớn và sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống giáo dục mầm non, tạo nên bối cảnh điển hình cho việc khảo sát.

## 2.2. Phương pháp chọn mẫu

Theo thống kê, tổng số học sinh tại ba trường: Trường mầm non Tuổi Ngọc, Trường mầm non Đoàn Thị Liên và Trường mầm non Trà My phường Thủ Dầu Một là 895 em. Dựa trên công thức xác định kích thước mẫu của Yamane (1967) với mức sai số 10%, số mẫu tối thiểu cần thiết cho nghiên cứu là 90 phụ huynh. Để đảm bảo tính đại diện cao hơn cho nhóm phụ huynh nhập cư trong khu vực, phiếu khảo sát được phát cho 160 phụ huynh có con đang theo học tại ba trường nói trên. Quá trình chọn mẫu được thực hiện theo phương pháp thuận tiện. Sau khi loại bỏ các phiếu không hợp lệ do thiếu thông tin, số mẫu hợp lệ được sử dụng trong phân tích là 151 mẫu với số mẫu lần lượt ở 3 trường là: Tuổi Ngọc ( $n = 42$ ), Đoàn Thị Liên ( $n = 50$ ) và Trà My ( $n = 59$ ).

## 2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để đánh giá thái độ và hành vi của cha mẹ trong các gia đình nhập cư đối với vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình. Quá trình nghiên cứu được thực hiện qua ba giai đoạn chính: thiết kế công cụ nghiên cứu, điều tra thử và điều tra chính thức kết hợp xử lý số liệu.

Trong quá trình phân tích, nhóm nghề (công nhân và lao động tự do) được phân chia để so sánh sự khác biệt ở các khía cạnh thái độ. Riêng đối với phần nhận thức, kết quả chỉ được trình bày ở mức tổng thể, không phân tách theo nghề nghiệp. Lý do

là mục tiêu của phần này chỉ nhằm xác định mức độ nhận diện chung của phụ huynh nhập cư đối với các dạng bạo lực trẻ em, thay vì đi sâu vào so sánh chi tiết giữa các nhóm. Cách trình bày này giúp tránh bảng biểu quá phức tạp và giữ mạch phân tích rõ ràng, đồng thời vẫn đảm bảo mục tiêu nghiên cứu.

## Giai đoạn 1: Thiết kế công cụ nghiên cứu

Quá trình thiết kế công cụ nghiên cứu bao gồm hai bước: xác định các khía cạnh biểu hiện thái độ và hành vi của cha mẹ, sau đó xây dựng bảng hỏi phù hợp. Bảng hỏi được thiết kế gồm ba phần chính:

Phần 1: Khảo sát thái độ của cha mẹ trong các gia đình nhập cư đối với bạo lực trẻ em.

Phần 2: Đánh giá hành vi thực tế của cha mẹ liên quan đến bạo lực trẻ em trong gia đình.

Phần 3: Thu thập thông tin nhân khẩu học của đối tượng nghiên cứu, bao gồm giới tính, mức sống gia đình và nghề nghiệp (công nhân hoặc lao động tự do).

## Giai đoạn 2: Điều tra thử

Một cuộc khảo sát thử nghiệm được tiến hành với 34 cha mẹ nhằm kiểm định độ tin cậy và giá trị của bảng hỏi. Kết quả phân tích Cronbach's Alpha cho thấy các thang đo đạt mức tin cậy tốt (nhận thức 0,79; thái độ 0,81; hành vi 0,78), các hệ số tương quan biến-tổng đều lớn hơn 0,3, không có biến nào bị loại. Một số câu hỏi được điều chỉnh cách diễn đạt cho rõ ràng hơn. Nhìn chung, bảng hỏi đảm bảo độ tin cậy và giá trị cần thiết để sử dụng trong điều tra chính thức.

## Giai đoạn 3: Điều tra chính thức và xử lý số liệu

Cuộc điều tra chính thức được thực hiện trên 151 cha mẹ thuộc các gia đình nhập cư tại phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu thu thập từ bảng hỏi được mã hóa và xử lý bằng phần mềm SPSS 25.0 nhằm thực hiện các phân tích thống kê mô tả và suy luận, phục vụ việc trình bày kết quả nghiên cứu.

Cụ thể, thống kê mô tả được sử dụng để tính tần suất và tỷ lệ phần trăm nhằm mô tả đặc điểm nhân khẩu học của mẫu cũng như mức độ nhận thức và thái độ của phụ huynh. Thống kê suy luận được áp dụng thông qua kiểm định tương quan Pearson để xác định mối quan hệ giữa nhận thức, xúc cảm và hành vi của phụ huynh đối với bạo lực trẻ em trong gia đình.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Mô tả về đặc điểm của người phỏng vấn

Mẫu nghiên cứu gồm 151 phụ huynh thuộc các gia đình nhập cư tại phường Thù Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, tỷ lệ nam và nữ có sự chênh lệch, với phần lớn người tham gia khảo sát là phụ nữ (72,8%).

**Bảng 1. Thống kê mẫu điều tra (n = 151)**

| Tiêu chí                | Số lượng | Tỷ lệ % |
|-------------------------|----------|---------|
| <b>Giới tính</b>        |          |         |
| Nam                     | 41       | 27,2    |
| Nữ                      | 110      | 72,8    |
| <b>Độ tuổi</b>          |          |         |
| Dưới 30                 | 38       | 25,2    |
| 30-40                   | 64       | 42,4    |
| 40-50                   | 33       | 21,9    |
| Trên 50 tuổi            | 16       | 10,5    |
| <b>Trình độ học vấn</b> |          |         |
| Tiểu học                | 23       | 15,2    |
| Trung học cơ sở         | 54       | 35,8    |
| THPT                    | 49       | 32,5    |
| Cao đẳng và đại học     | 25       | 16,5    |
| <b>Nghề nghiệp</b>      |          |         |
| Cha mẹ là công nhân     | 69       | 45,7    |
| Cha mẹ nghề tự do       | 82       | 54,3    |

Nguồn: khảo sát năm 2024

Về độ tuổi, đa số phụ huynh tham gia khảo sát thuộc nhóm từ 30 đến 40 tuổi, chiếm tỷ lệ lớn nhất (42,4%), phản ánh độ tuổi lao động chính của các gia đình nhập cư tại phường Thù Dầu Một. Nhóm trên 50 tuổi chiếm tỷ lệ thấp (10,5%). Sự phân bố độ tuổi này phản ánh đặc điểm điều kiện kinh tế – xã hội khác nhau của phụ huynh, qua đó làm rõ sự khác biệt trong nhận thức và thái độ về bạo lực trẻ em.

Xét về trình độ học vấn, 83,5% phụ huynh có trình độ từ trung học phổ thông trở xuống, chiếm tỷ lệ lớn trong mẫu nghiên cứu. Trình độ học vấn có thể ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi của cha mẹ đối với vấn đề bạo lực trẻ em, cũng như khả năng tiếp cận thông tin và áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực trong gia đình. Bên cạnh đó, trong 151 phụ huynh tham gia khảo sát, có 69 cha mẹ là công nhân (45,7%) và 82 cha mẹ làm nghề tự do (54,3%). Cách phân loại này nhằm so sánh sự khác biệt trong nhận thức và thái độ giữa hai nhóm nghề nghiệp.

3.2. Nhận thức của cha mẹ về hành vi bạo lực trẻ em

Nhận thức của cha mẹ về hành vi bạo lực trẻ em có ý nghĩa quan trọng. Nếu phụ huynh không nhận diện đầy đủ các dạng bạo lực thì có nguy cơ dung túng hoặc áp dụng những hành vi gây tổn hại đến trẻ. Do đó, mức độ nhận thức của cha mẹ nhập cư đối với từng loại hành vi bạo lực được tiến hành khảo sát nhằm làm rõ khoảng trống trong hiểu biết và những yếu tố cần can thiệp.

**Bảng 2. Nhận thức của cha mẹ về hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình (n = 151)**

| TT | Các hành vi bạo lực trẻ em                                                       | Các phương án trả lời (%) |          |                                 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------|---------------------------------|
|    |                                                                                  | Là hành vi bạo lực trẻ em | Phân vân | Không là hành vi bạo lực trẻ em |
| 1  | Thành viên trong gia đình có hành vi đánh đập, gây thương tích đối với trẻ.      | 66,7                      | 13,2     | 20,1                            |
| 2  | Kiểm soát chặt chẽ, khắt khe việc chi tiêu, buộc trẻ phải lệ thuộc vào gia đình. | 29,6                      | 22,4     | 47,9                            |
| 3  | Có hành vi mắng nhiếc, lăng mạ trẻ.                                              | 60,0                      | 21,8     | 18,1                            |
| 4  | Thành viên trong gia đình có hành vi hăm hiếp, cưỡng bức đối với trẻ.            | 53,7                      | 21,6     | 24,7                            |
| 5  | Thờ ơ, không quan tâm đến trẻ để trẻ xảy ra tai nạn đáng tiếc                    | 62,7                      | 18,9     | 18,4                            |
| 6  | Dùng lời lẽ để lăng mạ, đe dọa trẻ                                               | 82,8                      | 7,7      | 9,5                             |
| 7  | Buộc trẻ phải làm những việc mà bản thân trẻ không muốn làm                      | 69,0                      | 13,5     | 17,5                            |
| 8  | Cô lập trẻ, không cho trẻ chơi với nhóm bạn.                                     | 39,7                      | 20,8     | 39,5                            |
| 9  | Đánh trẻ khi trẻ không vâng lời hoặc được điểm kém.                              | 70,3                      | 16,8     | 12,9                            |

Nguồn: khảo sát năm 2024

Dựa trên kết quả từ Bảng 2 có thể thấy, cha mẹ có nhận thức đúng về các hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu còn cho thấy vẫn có một bộ phận phụ huynh chưa nhận diện chính xác một số hành vi bạo lực.

Bên cạnh đó, có 18,1% cha mẹ không xem “hành vi mắng nhiếc, lăng mạ trẻ” là bạo lực, trong khi đây là một dạng bạo lực tinh thần có tác động tiêu cực đến sự phát triển tâm lý của trẻ.

Ngoài ra, một tỷ lệ đáng kể phụ huynh vẫn chưa nhận thức rõ về bạo lực tài chính và bạo lực tâm lý. Có 47,9% cha mẹ không cho rằng “kiểm soát chặt chẽ, khắt khe việc chi tiêu, buộc trẻ phải lệ thuộc vào gia đình” là một dạng bạo lực trẻ em. Tương tự, 39,5% cha mẹ không nhận thức được rằng “cô lập trẻ, không cho trẻ chơi với nhóm bạn” cũng là một hành vi bạo lực tâm lý có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình phát triển cảm xúc và kỹ năng xã hội của trẻ.

Một quan niệm sai lệch khác là về hành vi thờ ơ, thiếu quan tâm đến trẻ. 18,4% cha mẹ không coi

“thờ ơ, không quan tâm đến trẻ để trẻ xảy ra tai nạn đáng tiếc” là bạo lực, vì họ chỉ xem bạo lực dưới góc độ hành vi mang tính trực tiếp như đánh đập hoặc mắng chửi. Đáng chú ý, có 12,9% cha mẹ không xem “đánh trẻ khi trẻ không vâng lời hoặc đạt điểm kém” là bạo lực.

Nguyên nhân dẫn đến những nhận thức chưa đúng này có thể xuất phát từ việc cha mẹ thiếu hiểu biết về pháp luật, đặc biệt là các quy định trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em.

3.3. Thái độ của cha mẹ về vấn đề bạo lực trẻ em

Kết quả được thể hiện ở Bảng 3 cho thấy mức độ quan tâm của cha mẹ đối với vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình, được phân tích theo hai nhóm nghề nghiệp chính là cha mẹ công nhân và cha mẹ lao động tự do. Việc phân tích này nhằm làm rõ mức độ nhận thức và trách nhiệm của cha mẹ nhập cư trong việc bảo vệ trẻ em trước bạo lực gia đình.

Bảng 3. Thái độ quan tâm của cha mẹ về vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình (n = 151)

| Mức độ               | Nhóm nghề            |                | Anh (chị)<br>quan tâm đến<br>vấn đề bạo lực<br>trẻ em trong<br>gia đình | Khi nhìn<br>thấy người<br>khác có hành<br>vi bạo lực đối<br>với trẻ | Có buổi tập huấn<br>(tuyên truyền) về<br>phòng chống bạo<br>lực trẻ em trong<br>gia đình | Khi được<br>bàn luận<br>về luật bảo<br>vệ trẻ em |
|----------------------|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Rất<br>quan<br>tâm   | Cha mẹ công<br>nhân  | SL             | 39                                                                      | 57                                                                  | 3                                                                                        | 44                                               |
|                      |                      | TL%            | 25,8                                                                    | 37,7                                                                | 2,0                                                                                      | 29,1                                             |
|                      | Cha mẹ nghề<br>tự do | SL             | 59                                                                      | 62                                                                  | 3                                                                                        | 53                                               |
|                      |                      | TL%            | 39,1                                                                    | 41,1                                                                | 2,0                                                                                      | 35,1                                             |
| Khá<br>quan<br>tâm   | Cha mẹ công<br>nhân  | SL             | 6                                                                       | 11                                                                  | 2                                                                                        | 15                                               |
|                      |                      | TL%            | 4,0                                                                     | 7,3                                                                 | 1,3                                                                                      | 9,9                                              |
|                      | Cha mẹ nghề<br>tự do | SL             | 7                                                                       | 17                                                                  | 1                                                                                        | 26                                               |
|                      |                      | TL%            | 4,6                                                                     | 11,3                                                                | 0,7                                                                                      | 17,2                                             |
| Bình<br>thường       | Cha mẹ công<br>nhân  | SL             | 5                                                                       | 0                                                                   | 5                                                                                        | 10                                               |
|                      |                      | TL%            | 3,3                                                                     | 0,0                                                                 | 3,3                                                                                      | 6,6                                              |
|                      | Cha mẹ nghề<br>tự do | SL             | 3                                                                       | 2                                                                   | 4                                                                                        | 2                                                |
|                      |                      | TL%            | 2,0                                                                     | 1,3                                                                 | 2,6                                                                                      | 1,3                                              |
| Ít quan<br>tâm       | Cha mẹ công<br>nhân  | SL             | 3                                                                       | 1                                                                   | 50                                                                                       | 0                                                |
|                      |                      | TL%            | 2,0                                                                     | 0,7                                                                 | 33,1                                                                                     | 0,0                                              |
|                      | Cha mẹ nghề<br>tự do | SL             | 8                                                                       | 1                                                                   | 30                                                                                       | 0                                                |
|                      |                      | TL%            | 5,3                                                                     | 0,7                                                                 | 19,9                                                                                     | 0,0                                              |
| Không<br>quan<br>tâm | Cha mẹ công<br>nhân  | SL             | 16                                                                      | 0                                                                   | 9                                                                                        | 0                                                |
|                      |                      | TL%            | 10,6                                                                    | 0,0                                                                 | 6,0                                                                                      | 0,0                                              |
|                      | Cha mẹ nghề<br>tự do | SL             | 5                                                                       | 0                                                                   | 44                                                                                       | 1                                                |
|                      |                      | TL%            | 3,3                                                                     | 0,0                                                                 | 29,1                                                                                     | 0,7                                              |
| Chi bình phương      |                      | X <sup>2</sup> | 5,21                                                                    | 4,82                                                                | 10,47                                                                                    | 6,02                                             |
|                      |                      | Sig.           | 0,27                                                                    | 0,18                                                                | 0,033                                                                                    | 0,2                                              |

Nguồn: khảo sát năm 2024

Kết quả được thể hiện ở Bảng 3 cho thấy đa số cha mẹ, cả công nhân và lao động tự do, đều thể hiện thái độ quan tâm đến vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình. Nhóm lao động tự do có tỷ lệ “rất quan tâm” cao hơn ở nhiều khía cạnh. Cụ thể, khi hỏi trực tiếp, cha mẹ lao động tự do chọn “rất quan tâm” nhiều hơn công nhân (39,1% so với 25,8%), trong khi công nhân lại có tỷ lệ “không quan tâm” cao hơn (10,6% so với 3,3%). Ở tình huống chứng kiến người khác bạo lực với trẻ, hai nhóm khá tương đồng nhưng tỷ lệ “rất quan tâm” ở nhóm cha mẹ nghề tự do cũng chênh lệch cao hơn so với nhóm công nhân. Tuy nhiên, kết quả kiểm định Chi-square cho thấy sự khác biệt giữa hai nhóm nghề chưa đạt ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ ) ở hầu hết các nội dung. Ngoại trừ ở nội dung “tham gia buổi tập huấn” về

phòng chống bạo lực trẻ em, sự khác biệt đạt ý nghĩa thống kê ( $\chi^2 = 10,47$ ;  $p = 0,033$ ). Điều này phản ánh rằng cha mẹ công nhân có xu hướng quan tâm nhiều. Như vậy, nghề nghiệp không quyết định toàn bộ mức độ quan tâm của phụ huynh, nhưng có thể ảnh hưởng đến khả năng tham gia các hoạt động chính thức về phòng chống bạo lực trẻ em.

3.4. Thái độ thể hiện qua mức độ tán thành (xúc cảm) của cha mẹ trước những hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình

Nội dung tiếp theo phân tích thái độ của cha mẹ thông qua mức độ tán thành (xúc cảm) trước các hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình. Kết quả được thể hiện tại Bảng 4 cho thấy kết quả khảo sát chi tiết.

**Bảng 4. Thái độ của cha mẹ trước những hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình (n = 151)**

| Nhóm nghề         |                           | Nội dung      |               |                |                           |             | Tổng |
|-------------------|---------------------------|---------------|---------------|----------------|---------------------------|-------------|------|
|                   |                           | Rất tán thành | Khá tán thành | Tùy trường hợp | Hoàn toàn không tán thành | Ý kiến khác |      |
| Cha mẹ công nhân  | Số lượng                  | 1             | -             | 25             | 41                        | 2           | 69   |
|                   | TL % so với tổng số phiếu | 0,7           | -             | 17             | 27,3                      | 1,4         | 45,3 |
| Cha mẹ nghề tự do | Số lượng                  | 5             | 1             | 22             | 53                        | 1           | 82   |
|                   | TL % so với tổng số phiếu | 3,5           | 0,7           | 14,6           | 35,3                      | 0,7         | 54,7 |
| Tổng              | Số lượng                  | 6             | 1             | 47             | 94                        | 3           | 151  |
|                   | TL %                      | 4,2           | 0,7           | 31,3           | 62,7                      | 2,1         | 100  |

Nguồn: khảo sát năm 2024

Kết quả dữ liệu từ Bảng 4 cho thấy phần lớn cha mẹ có quan điểm không đồng tình với các hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình, chiếm 62,7%. Điều này phản ánh nhận thức khá tích cực của cha mẹ về vấn đề bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực trong gia đình.

Tuy nhiên, vẫn còn 31,3% cha mẹ cho rằng việc sử dụng bạo lực phụ thuộc vào từng tình huống cụ thể. Quan điểm này cho thấy phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của bạo lực đối với sự phát triển của trẻ. Đặc biệt, 4,2% cha mẹ hoàn toàn đồng tình với việc sử dụng bạo lực trong quá trình nuôi dạy con cái, xuất phát từ quan niệm truyền thống rằng “thương cho roi cho vọt”. Họ vẫn xem đánh mắng con là một phương pháp giáo dục, cho rằng nếu con không ngoan hoặc không vâng lời, cha mẹ có quyền sử dụng hình thức kỷ luật mang tính bạo lực.

Những quan điểm này phản ánh sự ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng giáo dục mang tính cưỡng chế

từ thế hệ trước, vốn đã ăn sâu vào nhận thức của một bộ phận phụ huynh.

Do đó, việc nâng cao nhận thức của phụ huynh về những hậu quả tiêu cực của bạo lực trẻ em là vô cùng cần thiết. Cần có các chương trình truyền thông và giáo dục cộng đồng nhằm thay đổi quan điểm giáo dục truyền thống, giúp cha mẹ tiếp cận các phương pháp dạy con tích cực, tôn trọng nhân cách trẻ và hạn chế những tác động tiêu cực của bạo lực trong gia đình.

3.5. Thái độ của cha mẹ biểu hiện qua hành vi về vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình

Dữ liệu được thể hiện từ Bảng 5 cho thấy phần lớn cha mẹ có phản ứng tích cực khi chứng kiến hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình. Cụ thể, 79,5% cha mẹ cho biết họ can ngăn và khuyên giải người có hành vi bạo lực đối với trẻ. Tuy nhiên, vẫn có 8,5% cha mẹ chọn thái độ thờ ơ, không can thiệp với lý do “đèn nhà ai nấy sáng”. Điều này cho thấy vẫn còn tồn tại quan niệm cho rằng giáo dục con cái là

chuyện riêng của từng gia đình, không nên can thiệp, ngay cả khi có dấu hiệu bạo lực.

Đáng chú ý, tỷ lệ cha mẹ sẵn sàng báo cáo hành vi bạo lực trẻ em đến các cơ quan chức năng như công an hoặc chính quyền địa phương chỉ chiếm gần 10%. Điều này cho thấy, trong nhiều trường hợp,

bạo lực đối với trẻ em chỉ được phát hiện và can thiệp khi hậu quả đã trở nên nghiêm trọng, để lại tổn thương nặng nề về thể chất và tinh thần cho trẻ. Khi đó, sự can thiệp của các cơ quan chức năng có thể không còn mang tính phòng ngừa mà chuyển sang xử lý hậu quả, thậm chí có thể liên quan đến trách nhiệm hình sự.

**Bảng 5. Hành vi của cha mẹ trước vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình (n = 151)**

| Nhóm nghề         |                           | Nội dung                                                      |                                   |                                  |                                                    |                    | Tổng |
|-------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|------|
|                   |                           | <i>Can ngăn và khuyến giải người có hành vi BL với trẻ em</i> | <i>Báo với công an địa phương</i> | <i>Gọi hàng xóm đến can ngăn</i> | <i>Không quan tâm mặc kệ “đền nhà ai nấy sáng”</i> | <i>Ý kiến khác</i> |      |
| Cha mẹ công nhân  | Số lượng                  | 58                                                            | 2                                 | 1                                | 7                                                  | 1                  | 69   |
|                   | TL % so với tổng số phiếu | 38,6                                                          | 1,4                               | 0,7                              | 4,9                                                | 0,7                | 45,6 |
| Cha mẹ nghề tự do | Số lượng                  | 62                                                            | 13                                | 1                                | 6                                                  | -                  | 82   |
|                   | TL % so với tổng số phiếu | 41,3                                                          | 8,7                               | 0,7                              | 4                                                  | -                  | 54,7 |
| <b>Tổng</b>       | Số lượng                  | 120                                                           | 15                                | 2                                | 13                                                 | 1                  | 151  |
|                   | TL %                      | 79,5                                                          | 9,9                               | 1,4                              | 8,5                                                | 0,7                | 100  |

Nguồn: khảo sát năm 2024

Việc thay đổi thái độ của cha mẹ theo hướng “Nói không với bạo lực trẻ em”, coi đây là vi phạm pháp luật thay vì là phương pháp giáo dục con cái theo quan niệm “thương cho roi cho vọt”, đòi hỏi sự nỗ lực của nhiều bên. Thực tế cho thấy, nhận thức của nhiều phụ huynh về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Bình đẳng giới còn hạn chế. Điều này phản ánh sự chưa hiệu quả của công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong cộng đồng. Các tổ chức xã hội, ban ngành, trung tâm tư vấn và các câu lạc bộ cần

tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức để giúp cha mẹ hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ và giáo dục trẻ em theo phương pháp tích cực, không bạo lực.

**3.6. Hành vi của cha mẹ đối với con cái**

Bên cạnh nhận thức và thái độ, hành vi thực tế của cha mẹ đối với con cái là yếu tố quan trọng để phản ánh mức độ nhất quán trong cấu trúc thái độ. Bảng 6 dưới đây trình bày kết quả khảo sát chi tiết.

**Bảng 6. Thực trạng thái độ của cha mẹ thể hiện qua hành vi quát mắng hay đánh đập con cái trong gia đình (n = 151)**

| Nhóm nghề         |                           | Nội dung                |                     |                     |                      |                    | Tổng |
|-------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|---------------------|----------------------|--------------------|------|
|                   |                           | <i>Rất thường xuyên</i> | <i>Thường xuyên</i> | <i>Thỉnh thoảng</i> | <i>Không bao giờ</i> | <i>Ý kiến khác</i> |      |
| Cha mẹ công nhân  | Số lượng                  | -                       | 9                   | 59                  | 1                    | -                  | 69   |
|                   | TL % so với tổng số phiếu | -                       | 6,0                 | 39,1                | 0,7                  | -                  | 45,7 |
| Cha mẹ nghề tự do | Số lượng                  | -                       | 4                   | 60                  | 18                   | -                  | 82   |
|                   | TL % so với tổng số phiếu | -                       | 2,6                 | 39,7                | 11,9                 | -                  | 54,3 |
| <b>Tổng</b>       | Số lượng                  | -                       | 13                  | 119                 | 19                   | -                  | 151  |
|                   | TL %                      | -                       | 8,6                 | 78,8                | 12,6                 | -                  | 100  |

Nguồn: khảo sát năm 2024

Bảng 6 cho thấy vẫn còn một tỷ lệ nhất định cha mẹ có hành vi quát mắng hoặc đánh đập con cái. Cụ thể, 8,6% cha mẹ thừa nhận rằng họ thường xuyên quát mắng hoặc sử dụng bạo lực đối với con. Trong khi đó, phần lớn cha mẹ (78,8%) lựa chọn phương án “thỉnh thoảng quát mắng hoặc đánh đập con cái”. Điều này cho thấy, mặc dù nhiều phụ huynh có nhận thức đúng về vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình, họ vẫn chưa hoàn toàn từ bỏ các hành vi này, đặc biệt trong những tình huống căng thẳng hoặc khi không kiểm soát được cảm xúc.

Ngược lại, chỉ 12,6% cha mẹ (tương đương 19/151 người) khẳng định rằng họ không bao giờ quát mắng hay đánh đập con cái. Tỷ lệ này còn khá thấp so với tổng mẫu điều tra, cho thấy rằng việc áp dụng phương pháp giáo dục không bạo lực vẫn chưa phổ biến trong nhiều gia đình.

Bảng 7. Mức độ tương quan giữa nhận thức xúc cảm và hành vi của cha mẹ về vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình (n = 151)

| Các yếu tố của thái độ                                                                   | Mức tương quan nhận thức chung của cha mẹ | Mức tương quan giữa sự quan tâm, tán thành của cha mẹ về hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình (xúc cảm) | Mức tương quan hành vi của cha mẹ về hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| Nhận thức chung của cha mẹ về hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình                      | 1                                         | r=0,103(**)                                                                                              | r=0,138 (**)                                                               |
| Mức độ quan tâm, tán thành của cha mẹ về hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình (xúc cảm) | r=0,103(**)                               | 1                                                                                                        | r=0,102(**)                                                                |
| Hành vi của cha mẹ về hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình                              | r=0,138 (**)                              | r=0,102(**)                                                                                              | 1                                                                          |

Nguồn: khảo sát năm 2024

Ghi chú: Các hệ số biểu thị là hệ số tương quan nhị biến Pearson (r) có ý nghĩa về thống kê ở các cấp độ khác nhau, r\*\* khi  $p < .01$

Dựa vào kết quả bảng 7 chúng ta thấy có mối tương quan giữa ba mặt (nhận thức chung, xúc cảm và hành vi) trong thái độ của cha mẹ đối với hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình. Kết quả này được thể hiện ở sơ đồ sau đây:

Hình 1 cho thấy mối tương quan thuận chiều giữa các thành phần trong cấu trúc thái độ của cha mẹ đối với hành vi bạo lực trẻ em trong gia đình, bao gồm nhận thức, xúc cảm và hành vi.

Hệ số tương quan giữa nhận thức và xúc cảm đạt  $r = 0,103$  ( $p < 0,01$ ), trong khi hệ số tương quan giữa nhận thức và hành vi cao hơn, đạt  $r = 0,138$  ( $p < 0,01$ ). Đồng thời, mối tương quan giữa xúc cảm và

Những số liệu này phản ánh thực tế rằng, mặc dù nhận thức về bạo lực trẻ em trong gia đình đã có sự cải thiện, việc thay đổi hành vi của cha mẹ vẫn còn là một thách thức. Điều này đặt ra yêu cầu cần có thêm các chương trình hỗ trợ, tập huấn về phương pháp nuôi dạy con tích cực, giúp cha mẹ kiểm soát cảm xúc và tìm kiếm các cách giáo dục hiệu quả mà không sử dụng bạo lực.

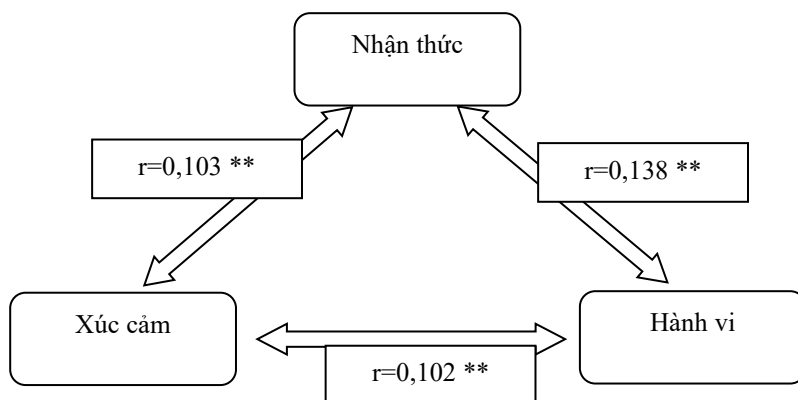
3.7. Sự tương quan giữa nhận thức, xúc cảm và hành vi của cha mẹ về vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình

Nội dung này xem xét mối tương quan giữa ba thành tố của thái độ, bao gồm: nhận thức, xúc cảm và hành vi của cha mẹ về vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình. Kết quả được trình bày ở Bảng 7 cho thấy mức độ tương quan giữa các yếu tố này, qua đó cho thấy sự gắn kết hoặc khác biệt trong cấu trúc thái độ của phụ huynh

hành vi cũng được ghi nhận với hệ số  $r = 0,102$  ( $p < 0,01$ ). Những kết quả này cho thấy rằng khi cha mẹ có nhận thức đúng đắn về bạo lực trẻ em, họ có xu hướng biểu hiện cảm xúc phù hợp và có hành vi tích cực hơn trong quá trình giáo dục con cái. Ngược lại, nếu nhận thức chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác, cha mẹ có thể có thái độ cảm xúc và hành vi chưa phù hợp, dễ dẫn đến các hành vi bạo lực trong gia đình.

Những phát hiện này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức của cha mẹ thông qua giáo dục và truyền thông, nhằm tác động tích cực đến cảm xúc và hành vi của họ, từ đó giảm thiểu tình trạng bạo lực trẻ em trong gia đình.





**Hình 1. Mối tương quan giữa nhận thức xúc cảm và hành vi của cha mẹ về vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình**

(Nguồn: khảo sát đề tài năm 2024)

(Ghi chú:  $r$  là hệ số tương quan, \*\* khi  $p < 0,01$ )

### 3.8. Thảo luận

Việc 78,6% phụ huynh vẫn thừa nhận “thình thoảng” quát mắng hoặc đánh con cho thấy sự phù hợp với bằng chứng quốc tế về sự phổ biến của kỷ luật bạo lực trong gia đình (Qiu et al., 2024; LeBrun et al., 2015). Kết quả này đồng thời cũng có sự tương đồng với nghiên cứu VPM-2014 trên 1.851 học sinh 12–17 tuổi, trong đó 83% từng trải qua ít nhất một hình thức ngược đãi, phổ biến nhất là lạm dụng cảm xúc (59,9%) và bạo lực thể chất (38,5%) (Tran et al., 2017). Ngoài ra, kết quả phân tích theo nhóm nghề nghiệp cho thấy có một số chênh lệch về mặt thống kê khi cha mẹ lao động tự do thường chọn mức “rất quan tâm” ở các vấn đề nhiều hơn, trong khi cha mẹ công nhân lại có tỷ lệ “không quan tâm” cao hơn. Tuy nhiên, kiểm định Chi-bình phương cho thấy sự khác biệt này chưa đạt mức ý nghĩa thống kê, ngoại trừ nội dung tham gia các buổi tập huấn về phòng chống bạo lực trẻ em, nơi cha mẹ công nhân quan tâm nhiều hơn và sự khác biệt đạt ý nghĩa thống kê ( $p < 0,05$ ). Đây là điểm mới của nghiên cứu, bởi các nghiên cứu trước ở Việt Nam chủ yếu phân tích tình trạng chung mà chưa so sánh sự khác biệt theo nghề nghiệp.

Kết quả phân tích tương quan cho thấy giữa ba thành tố của thái độ – nhận thức, xúc cảm và hành vi – tồn tại mối liên hệ thuận chiều có ý nghĩa thống kê ( $r$  dao động từ 0,102 đến 0,138,  $p < 0,01$ ). Điều này củng cố tính phù hợp của việc vận dụng mô hình ba thành phần thái độ (Rosenberg & Hovland, 1960; Eagly & Chaiken, 1993) trong nghiên cứu. Cụ thể, cha mẹ có nhận thức đúng đắn về bạo lực trẻ em thường có xu hướng bộc lộ xúc cảm phản đối và ít sử dụng hành vi bạo lực hơn trong thực tế. Ngược

lại, những phụ huynh nhận thức chưa đầy đủ thường dễ tỏ ra chấp nhận hoặc dung túng cho bạo lực và có khả năng tái hiện các hành vi bạo lực trong nuôi dạy con. Như vậy, sự thiếu nhất quán hoặc “lệch pha” giữa ba thành tố này lý giải vì sao mặc dù đa số phụ huynh phản đối bạo lực về mặt nhận thức, vẫn có tới 78,6% thừa nhận thỉnh thoảng quát mắng hoặc đánh con. Đây cũng là bằng chứng thực nghiệm bổ sung cho nhận định rằng để giảm bạo lực trẻ em, cần đồng thời can thiệp cả ba thành tố: nâng cao nhận thức, điều chỉnh xúc cảm và thay đổi hành vi của cha mẹ.

### 4. KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP

Với việc nghiên cứu trên 151 phụ huynh nhập cư tại thành phố Thủ Dầu Một cho thấy mặc dù đa số cha mẹ đã có nhận thức đúng về bạo lực trẻ em, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể chưa nhận diện đầy đủ các hành vi như: kiểm soát tài chính, cô lập trẻ hay thậm chí cưỡng bức tình dục. Phần lớn phụ huynh phản đối bạo lực, nhưng không ít người vẫn cho rằng “tùy trường hợp” có thể chấp nhận và trong thực tế đa số vẫn thỉnh thoảng quát mắng hoặc đánh con. Kết quả phân tích cũng chỉ ra mối tương quan thuận chiều giữa nhận thức, xúc cảm và hành vi, khẳng định khi cha mẹ hiểu đúng thì họ có xu hướng phản đối và hạn chế sử dụng bạo lực hơn. Những phát hiện này nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường truyền thông, tập huấn kỹ năng nuôi dạy con tích cực và hỗ trợ tâm lý cho phụ huynh nhập cư, nhằm góp phần giảm thiểu bạo lực trẻ em trong gia đình.

Kết quả mô hình tương quan cho thấy giữa nhận thức, xúc cảm và hành vi của cha mẹ có mối liên hệ thuận chiều, nghĩa là khi phụ huynh nhận thức đúng về bạo lực trẻ em thì họ có xu hướng thể hiện cảm xúc phù hợp (không đồng tình, phản đối) và hành vi

tích cực (can ngăn, bảo vệ trẻ). Ngược lại, nhận thức chưa đầy đủ dễ dẫn đến xúc cảm và hành vi chưa phù hợp, làm gia tăng nguy cơ dung túng hoặc tái diễn bạo lực trong gia đình. Do đó, các giải pháp phòng chống bạo lực trẻ em cần tập trung đồng thời vào ba yếu tố:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của phụ huynh là giải pháp cốt lõi. Các chương trình truyền thông cộng đồng, tập huấn pháp luật và quyền trẻ em cần được tăng cường, đặc biệt trong các khu công nghiệp và khu dân cư có đông lao động nhập cư. Việc này giúp cha mẹ hiểu rõ rằng bạo lực không chỉ dừng lại ở đòn roi thể chất, mà còn bao gồm cả quát mắng, cô lập, kiểm soát tài chính hay bỏ mặc, tất cả đều ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

Thứ hai, cần chú trọng điều chỉnh xúc cảm của cha mẹ thông qua tư vấn và hỗ trợ tâm lý. Những lớp kỹ năng quản lý cảm xúc, kiểm soát căng thẳng và xây dựng sự đồng cảm với trẻ giúp phụ huynh thay đổi thái độ từ thờ ơ hoặc chấp nhận sang phân đối và bảo vệ trẻ trước bạo lực. Việc truyền tải thông điệp bằng các câu chuyện thực tế hoặc tình huống mô phỏng cũng góp phần tác động mạnh mẽ đến cảm xúc của phụ huynh, khuyến khích họ nhìn nhận lại thái độ của mình.

Thứ ba, chuyển hóa hành vi là bước quan trọng để biến nhận thức và xúc cảm thành hành động thực

tiễn. Cần tổ chức các khóa học về nuôi dạy con tích cực, tạo diễn đàn trao đổi kinh nghiệm trong các câu lạc bộ cha mẹ và nhóm hỗ trợ cộng đồng. Những hoạt động này không chỉ trang bị kỹ năng thay thế bạo lực bằng phương pháp giáo dục tích cực mà còn hình thành chuẩn mực xã hội mới, khuyến khích cha mẹ can thiệp và bảo vệ trẻ kịp thời khi đối diện với các tình huống bạo lực trong gia đình.

Tóm lại, bạo lực trẻ em trong gia đình không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển tâm lý, thể chất của trẻ mà còn góp phần gia tăng các vấn đề xã hội như bạo lực học đường và bạo lực xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng mặc dù phần lớn cha mẹ đã có nhận thức đúng đắn về bạo lực trẻ em, vẫn còn một bộ phận chưa nhận thức đầy đủ và có xu hướng dung túng cho các hành vi bạo lực trong gia đình. Do đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, tổ chức xã hội, gia đình và nhà trường để nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ và hành vi của cha mẹ, từ đó góp phần xây dựng một môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em. Các giải pháp đề xuất bao gồm nâng cao nhận thức pháp luật, thay đổi phương pháp giáo dục trong gia đình, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội và tăng cường hỗ trợ trẻ em bị bạo lực. Chỉ khi có sự vào cuộc đồng bộ từ nhiều phía, vấn đề bạo lực trẻ em trong gia đình mới có thể được giải quyết một cách hiệu quả và bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

Binh Duong Newspaper. (2024). *Positive outcomes in the development of the preschool education system (in Vietnamese)*. <https://baobinhduong.vn/nhieu-ket-qua-tich-cuc-trong-phat-trien-he-thong-giao-duc-mam-non-a318474.html>

Conger, R. D., Conger, K. J., Elder, G. H., Lorenz, F. O., Simons, R. L., & Whitbeck, L. B. (1992). A family process model of economic hardship and adjustment of early adolescent boys. *Child Development*, 63(3), 526–541. <https://doi.org/10.2307/1131344>

Cuong, V. M., Assanangkornchai, S., Wichaidit, W., Hanh, V. T. M., & Hanh, H. T. M. (2021). Associations between gaming disorder, parent-child relationship, parental supervision, and discipline styles: Findings from a school-based survey during the COVID-19 pandemic in Vietnam. *Journal of Behavioral Addictions*, 10(3), 722–730. <https://doi.org/10.1556/2006.2021.00064>

Department of Labor, Invalids, and Social Affairs of Binh Duong Province. (2023). *Report on the*

*situation of migrant workers in industrial zones in Binh Duong Province (in Vietnamese)*.

Eagly, A. H., & Chaiken, S. (1993). *The psychology of attitudes*. Harcourt Brace Jovanovich College Publishers.

General Statistics Office of Vietnam. (2021). *Internal Migration Report 2021. Hanoi, Vietnam intervening in behavioral issues*. Ho Chi Minh City University of Education (in Vietnamese).

Le, Q. T. (2007). *Domestic violence: A deviation of values*. Social Sciences Publishing House (in Vietnamese).

Le, T. H. H. (2023). *Child abuse in families today – Current situation and solutions*. Vietnam Academy of Social Sciences. State Management Review (in Vietnamese). <https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/11/07/bao-luc-tre-em-trong-gia-dinh-hien-nay-thuc-trang-va-giai-phap/>

LeBrun, A., Hassan, G., Boivin, M., Fraser, S.-L., Dufour, S., & Laverne, C. (2015). Review of child maltreatment in immigrant and refugee families. *Canadian Journal of Public Health*,

- 106(7, Suppl. 2), eS45–eS56.  
<https://doi.org/10.17269/CJPH.106.4838>
- National Assembly. (2014). *Law on Marriage and Family* No. 52/2014/QH13 dated June 19 (in Vietnamese).
- National Assembly. (2016). *Law on Child Protection, Care, and Education* No. 102/2016/QH13 dated April 5 (in Vietnamese).
- National Assembly. (2022). *Law on Prevention and Control of Domestic Violence* No. 13/2022/QH15 dated November 14, 2022 (in Vietnamese).
- Nguyen, L. V., Nguyen, N. H. D., Truong, H. K. T., Giang, M. T. T. (2022). School problems among left-behind children of labor migrant parents: a study in Vietnam. *Health Psychol*, 510(4). 266-279.  
<https://doi.org/10.5114/hpr.2022.115657>
- Pham, T. H., & Hoang, T. T. H. (2018). The role of social workers in supporting immigrant workers to approach social services in Ho Chi Minh City. *Dong Thap University Journal of Science*, 30(2), 114–120.
- Qiu, Y., Li, M., Shi, H., Zhao, C., Du, Y., Wang, X., & Zhang, J. (2024). *Depressive symptoms, parenting attitude, and violent discipline among caregivers of left-behind children in rural China: A cross-sectional study*. BMC Public Health, 24, 994.  
<https://doi.org/10.1186/s12889-024-18394-0>
- Rosenberg, M. J., & Hovland, C. I. (1960). Cognitive, affective, and behavioral components of attitudes. In C. I. Hovland & M. J. Rosenberg (Eds.), *Attitude organization and change: An analysis of consistency among attitude components* (pp. 1–14). Yale University Press.
- Smith, A., & Hamilton, C. (2023). *Drivers of child trafficking and exploitation in the context of migration in Viet Nam*. UNICEF East Asia and Pacific Regional Office.
- Tran, N. K., Alink, L. R. A., Van Berkel, S. R., & Van Ijzendoorn, M. H. (2017). Child maltreatment in Vietnam: Prevalence and cross-cultural comparison. *Journal of Aggression, Maltreatment & Trauma*, 26(3), 211–230.  
<https://doi.org/10.1080/10926771.2016.1250851>
- World Health Organization. (2010). *Preventing intimate partner and sexual violence against women: Taking action and generating evidence*. WHO Press.
- Yamane, T. (1967). *Statistics: An introductory analysis (2nd ed.)*. New York, NY: Harper and Row